

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19/09/2018

V/v: Ly hôn giữa chị Th và anh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Lê Minh Nhân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 19 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/HNGĐ ngày 14/06/2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39 /2018/QĐXX-ST ngày 06/08 /2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/08/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th - Sinh năm 1990.**

Địa chỉ: Thôn Thái Bình, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- **Bị đơn: Anh Trần Văn Ph - Sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Thôn Thái Hanh, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/06/2018 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chị Trần Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Văn Ph kết hôn với nhau vào ngày 10/07/2008 tại UBND xã Thiệu Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống đoàn tụ hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mẫu thuẫn vợ chồng ngày

càng trầm trọng, anh Ph không lo chí thú làm ăn, chơi bời, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

-Về con chung: Chị và anh Ph có 02 con chung là cháu Trần Văn L sinh ngày 05/04/2008; và cháu Trần Nhật M sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu M, anh Ph nuôi cháu L, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

-Về tài sản và phần nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của anh Trần Văn Ph: Quá trình tòa án giải quyết vụ án đã tổng đạt các thủ tục hợp lệ cho anh Trần Văn Ph, anh Ph đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lên tòa án khai nại quan điểm của mình về việc chị Th có đơn ly hôn, Thông báo phiên họp việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ph không có mặt, không khai nại quan điểm của mình về hôn nhân, con chung và tài sản công nợ nên tòa án không xem xét được.

Tại phiên tòa anh Ph được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Thủy đã được triệu tập họp lệ nhưng chị có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh Ph đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Th được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[2]Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn Ph kết hôn với nhau vào ngày 10/07/2008 tại UBND xã Thiệu Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đoàn tụ hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng xúc phạm lẫn nhau. Hôn nhân muốn hạnh phúc thì hai vợ chồng phải thực sự tôn trọng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Mâu thuẫn của chị Th anh Ph đã kéo dài nhiều năm nhưng anh chị không cải thiện được tình cảm, đến nay chị Th làm đơn ra tòa đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã thông báo, triệu tập cho anh Ph lên tòa giải quyết trình bày quan điểm nhiều lần nhưng anh Ph không lên khai nại, trình bày ý kiến của mình chứng tỏ anh không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, để mặc hậu quả xảy ra. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, xét đơn ly hôn của chị Th là phù hợp nên HĐXX căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

-Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Trần Văn Ph có 02 con chung là cháu Trần Văn L sinh ngày 05/04/2008; và cháu Trần Nhật M sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn chị H đề nghị tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu M, anh Ph nuôi cháu L, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. HĐXX xét thấy anh Ph đã nhận được thông báo thụ lý của tòa án nhưng không có quan điểm về con chung nên tòa án không xem xét được nguyện vọng nuôi con của anh Ph. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Th, xét nguyện vọng của cháu L thấy rằng anh Ph, chị Th có hai con chung nên giao cho anh P, chị Th mỗi người một cháu, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã Thông báo thụ lý cho anh Ph nhưng Ph không có ý kiến gì về phân tài sản, công nợ chung nên tòa án không xét.

[5]Về án phí: Chị Th chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,56,81,82,83 Luật HNGĐ, Điều 227,228, Điều 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Trần Thị Th. Cho chị Trần Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn Ph.

2.Về con chung: Giao cháu Trần Văn L sinh ngày 05/04/2008 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Nhật M sinh ngày 06/11/2012 cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Ph, chị Th có quyền đi lại thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, chị Th, anh Ph có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi đủ điều kiện.

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Chị Th chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001426 ngày 14/06/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Th, anh Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
- UBND xã Thiệu Hòa, Thiệu Hóa.
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
- Luu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân

